

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH

Số: 68/2024/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về Bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Phần đơn giá bồi thường công trình Nông nghiệp)**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật Giá năm 2023;

Căn cứ Luật Thủy sản năm 2017; Luật Thủy lợi năm 2017;

Luật Đê điều năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 Quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi; số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

*Căn cứ các Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 05/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 7347/TTr-SNNPTNT-KHMT ngày 27/12/2024; Báo cáo thẩm định số 451/BC-STP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Sở Tư pháp.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Phần đơn giá bồi thường công trình Nông nghiệp), bao gồm:

1. Phần I: Quy định áp dụng.
2. Phần II: Đơn giá bồi thường công trình Nông nghiệp.

**Điều 2.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về công trình Nông nghiệp để làm cơ sở lập phương án bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo quy định Điều 102 Luật Đất đai năm 2024.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai.
- b) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.
- c) Người sử dụng đất quy định tại Điều 4 của Luật Đất đai năm 2024 khi nhà nước thu hồi đất.
- d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

**Điều 3.** Quy định chuyển tiếp

1. Trường hợp đã phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện theo phương án bồi thường đã phê duyệt.
2. Trường hợp phương án chi tiết về bồi thường đã lập nhưng chưa được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì áp dụng đơn giá bồi thường theo Điều 1 Quyết định này để điều chỉnh phương án chi tiết về bồi thường.
3. Đối với phương án chi tiết về bồi thường đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng có sự phát sinh về khối lượng tài sản, công trình Nông nghiệp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy định thì áp dụng

đơn giá bồi thường theo Điều 1 Quyết định này để lập phương án chi tiết về bồi thường bổ sung đối với phần khối lượng tài sản, công trình nông nghiệp phát sinh.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 01 năm 2025.

Quyết định này thay thế phần A và phần D chương V phần đơn giá bồi thường công trình thủy lợi, đơn giá bồi thường ao, đầm nuôi trồng thủy sản ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc ban hành Bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy định về bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 5.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn việc thực hiện và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh việc điều chỉnh, xây dựng lại bộ đơn giá khi có sự thay đổi về chính sách, giá nhân công, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, năng lượng làm biến động đến đơn giá ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tự tổ chức tính toán, xác định (hoặc thuê đơn vị tư vấn có đủ năng lực, tư cách pháp nhân tính toán, xác định nếu cần thiết) bổ sung các đơn giá chưa có trong Bộ đơn giá ban hành kèm theo Quyết định này trên cơ sở nguyên tắc và phương pháp tính toán theo quy định kèm theo Quyết định này gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xem xét, cho ý kiến thẩm định. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bổ sung đơn giá làm căn cứ tính toán bồi thường khi thu hồi đất.

3. Các Ông, (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Các Bộ: NNPTNT, TNMT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- V0, V1, V2, NLN1, 3, TM3;
- Lưu: VT, NLN3 (03b, QĐ154).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

  
**Vũ Văn Diện**